

Số: **59**/QĐ-STP

Tuyên Quang, ngày **03** tháng **5** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua theo chuyên đề “Ngành Tư pháp Tuyên Quang tăng cường kỷ cương, đề cao trách nhiệm, thi đua sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2017”

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 492/QĐ-BTP ngày 05/04/2017 của Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua theo chuyên đề “*Cơ quan tư pháp địa phương tăng cường kỷ cương, đề cao trách nhiệm, thi đua sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2017*”;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua theo chuyên đề “*Ngành Tư pháp Tuyên Quang tăng cường kỷ cương, đề cao trách nhiệm, thi đua sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2017*”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, Trưởng phòng Tư pháp các huyện, thành phố, công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp Tuyên Quang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Vụ TĐKT, Bộ Tư pháp;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Trưởng, phó Khu vực TĐ Khối CQTP các tỉnh MNPB;
- Lãnh đạo Sở;
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, VP.

(báo
cáo)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thược

KẾ HOẠCH

Thực hiện phong trào thi đua theo chuyên đề “Ngành Tư pháp Tuyên Quang tăng cường kỷ cương, đề cao trách nhiệm, thi đua sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2017”

(Ban hành kèm theo Quyết định số **59**/QĐ-STP ngày **03** tháng **5** năm 2017 của Giám đốc Sở Tư pháp)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, ý thức trách nhiệm, kỷ cương, kỷ luật chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành tư pháp nhằm phấn đấu đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hiệu quả, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu kế hoạch công tác năm 2017, trọng tâm là Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 25/02/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh năm 2017.

- Tăng cường sự đoàn kết, hợp tác, trao đổi, học tập, chia sẻ kinh nghiệm giữa các tập thể, cá nhân trong ngành, Khu vực thi đua và trong toàn Ngành; phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực công tác, tạo sự lan tỏa trong phong trào thi đua yêu nước của cơ quan tư pháp địa phương; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

2. Yêu cầu

- Phong trào thi đua phải được phát động và triển khai có trọng tâm, trọng điểm, thực chất, hiệu quả, đồng bộ, phù hợp với đặc thù, đặc điểm của các đơn vị, gắn kết với các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, chuyên đề khác do Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh phát động; thu hút đông đảo công chức, viên chức và người lao động trong Sở Tư pháp, cơ quan tư pháp các cấp ở địa phương hưởng ứng, tham gia.

- Đổi mới phương pháp tổ chức, có cách làm hay, sáng tạo, tạo ra bước đột phá, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả công tác.

- Gắn kết chặt chẽ kết quả thực hiện phong trào thi đua với khen thưởng; chú trọng khen thưởng cá nhân là công chức, viên chức chuyên môn nhiệm vụ và người lao động.

II. ĐỐI TƯỢNG THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng thi đua

a) Tập thể: Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp các huyện, thành phố.

b) Cá nhân: Công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch, bao gồm cả công chức, viên chức đang trong thời gian tập sự, nhân viên hợp đồng không xác định thời hạn, nhân viên hợp đồng lao động từ 01 năm trở lên.

2. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và đối tượng được xét tặng

Danh hiệu thi đua và hình thức thi đua theo mục 3 Phần II Kế hoạch phát động phong trào thi đua theo chuyên đề “*Cơ quan tư pháp địa phương tăng cường kỷ cương, đề cao trách nhiệm, thi đua sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2017*” ban hành kèm theo Quyết định số 492/QĐ-BTP ngày 05/04/2017 của Bộ Tư pháp.

3. Thời gian thực hiện

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ khi Kế hoạch được ban hành đến hết ngày 31 tháng 10 năm 2017.

III. NỘI DUNG THI ĐUA

1. Công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật (VBPP); kiểm soát thủ tục hành chính

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ; tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng công tác thẩm định VBQPPL; chủ động tham gia xây dựng hoặc chủ trì xây dựng dự thảo VBQPPL được giao thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng.

- Thực hiện các nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) theo quy định của pháp luật và các kế hoạch, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, trong đó tham mưu tập trung ổn định tổ chức, bộ máy làm công tác kiểm soát TTHC; chủ động kiểm soát thủ tục hành chính ngay từ khâu xây dựng, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức rà soát, kiến nghị đơn giản hóa các TTHC thuộc phạm vi quản lý của Ngành được lựa chọn trọng tâm về các lĩnh vực: công chứng, chứng thực; phổ biến, giáo dục

pháp luật; đồng thời, kiểm soát chất lượng kết quả rà soát và đề xuất phương án kiến nghị đơn giản hóa TTHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, trình cấp có thẩm quyền kiến nghị sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ hoặc hủy bỏ các TTHC gây trở ngại cho phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL:

- Nâng cao chất lượng thực hiện công tác kiểm tra VBQPPL, phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời đối với các VBQPPL có nội dung chưa phù hợp với pháp luật thông qua kiểm tra văn bản theo thẩm quyền;

- Triển khai có hiệu quả công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời các VBQPPL đã hết hiệu lực, có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội được phát hiện qua rà soát;

- Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL (tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ này tại cấp huyện và cấp xã).

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; xây dựng, thực hiện quy ước và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân ở cơ sở

- Tiếp tục hướng dẫn, triển khai hiệu quả Luật phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) và các văn bản hướng dẫn thi hành, các Chương trình, Đề án về PBGDPL; hướng dẫn, chỉ đạo, xây dựng mô hình, triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày pháp luật phù hợp với thực tiễn của cơ quan, đơn vị và địa phương trên tinh thần tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả; đề ra giải pháp, tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL gắn với ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, phát huy vai trò của các phương tiện truyền thông đại chúng, tổ chức trợ giúp, tư vấn pháp luật, mạng xã hội vào công tác này. Triển khai tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật mới ban hành, chú trọng chính sách pháp luật, các hành vi bị nghiêm cấm, chế tài xử lý, các quyền con người, quyền công dân trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; định hướng, tư vấn, hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội. Xây dựng và nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác PBGDPL.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở gắn với triển khai thi hành Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với triển khai thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới;

- Phát huy đầy đủ vai trò của quy ước trong quản lý xã hội và trong đời sống của cộng đồng dân cư, hạn chế, tiến tới loại trừ các phong tục tập quán lạc hậu, giữ gìn và phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa tiến bộ của dân tộc.

4. Công tác hộ tịch, chứng thực

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024, tập trung vào các tiêu chí cụ thể như: Chủ động tham mưu UBND tỉnh có kế hoạch triển khai Chương trình hành động quốc gia; báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia đúng thời hạn yêu cầu; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch các cấp, bố trí cho công tác hộ tịch được tham gia các lớp đào tạo/được bồi dưỡng nghiệp vụ trong năm 2017. Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch tại địa phương, tập trung vào các tiêu chí cụ thể như: Chủ động hướng dẫn nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ cơ sở trong quá trình đăng ký hộ tịch tại địa phương; không có sai phạm, vi phạm pháp luật trong quá trình đăng ký hộ tịch tại các đơn vị; có kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong đăng ký, quản lý hộ tịch của UBND cấp huyện (Phòng Tư pháp) và UBND cấp xã; có sáng kiến, giải pháp tích cực trong việc đăng ký và quản lý hộ tịch; chủ động xử lý thông tin báo chí, phối hợp thực hiện công tác báo cáo kịp thời, đúng thời hạn theo yêu cầu...;

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, tập trung vào các tiêu chí cụ thể như: Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về chứng thực tại địa phương; có kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật về chứng thực của Phòng Tư pháp và UBND cấp xã; không để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật trong thực hiện chứng thực; xử lý thông tin báo chí kịp thời, đúng quy định...

5. Công tác hỗ trợ tư pháp

- Thực hiện đầy đủ quy định về đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư tại địa phương; tham mưu với tỉnh có giải pháp phát triển đội ngũ luật sư cả về số lượng và chất lượng; tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện hiệu quả Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật;

- Tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước trong lĩnh vực công chứng tại địa phương; triển khai có hiệu quả Luật công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành; thực hiện có hiệu quả “Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020”,

- Tham mưu củng cố, kiện toàn tổ chức giám định ở địa phương, bảo đảm kinh phí, phương tiện hoạt động, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho tổ chức giám định tư pháp công lập ở địa phương. Phát triển đội ngũ giám định viên, người giám định tư pháp theo vụ việc đủ về số lượng, nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu giám định của hoạt động tố tụng; tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho giám định viên, người giám định tư pháp theo vụ việc ở địa phương;

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Luật đấu giá tài sản năm 2016; triển khai Đề án “Phát triển và tăng cường năng lực đội ngũ đấu giá viên giai đoạn 2013 - 2015, định hướng đến năm 2020” ban hành kèm theo Quyết định số 1076/QĐ-BTP ngày 10/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

- Có kế hoạch và triển khai công tác thanh tra, kiểm tra về tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, giải quyết các khiếu nại, tố cáo tại địa phương (nếu có).

6. Công tác trợ giúp pháp lý

- Tham mưu, giúp UBND tỉnh chuẩn bị nguồn lực và các điều kiện cần thiết để tổ chức triển khai thi hành Luật trợ giúp pháp lý (sửa đổi) sau khi được Quốc hội thông qua; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý theo từng giai đoạn (giai đoạn 2015 - 2020).

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng, tổ chức Đoàn kiểm tra tại các cơ quan tiến hành tố tụng tại địa phương; thực hiện báo cáo đúng quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý ở Trung ương;

- Tổ chức đánh giá và quản lý chất lượng vụ việc tham gia tố tụng theo đúng quy định và hoàn thành tốt chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý năm 2017.

7. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật

- Tổ chức tổng kết 05 năm thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp và chỉ đạo của UBND tỉnh; kiến nghị những khó khăn, vướng mắc, bất cập xuất phát từ các quy định của Luật này và nghiên cứu đề xuất sửa đổi cho phù hợp;

- Tổ chức kiểm tra, phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;

- Tham mưu ban hành kịp thời, tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

- Ban hành văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo thẩm quyền.

8. Ứng dụng công nghệ thông tin

- Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Tư pháp;

- Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ: Tăng tỷ lệ văn bản trao đổi dưới dạng văn bản điện tử so với tổng số văn bản trao đổi trong công việc; tiếp tục sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử; triển khai ứng dụng chữ ký số.

- Kịp thời cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; rà soát, đảm bảo tính chính xác, đầy đủ của văn bản được cập nhật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP;

- Triển khai sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành như lý lịch tư pháp, hộ tịch; cung cấp đầy đủ các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4...

9. Công bồi thường nhà nước

- Tham mưu, giúp UBND tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch triển khai thực hiện công tác bồi thường nhà nước bảo đảm đầy đủ, đúng nội dung, thời gian quy định.

- Bố trí các nguồn lực và điều kiện cần thiết để tổ chức triển khai thi hành Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (sửa đổi) bảo đảm đúng Kế hoạch và hiệu quả.

- Chủ động trong việc lập danh sách các vụ việc giải quyết bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính; phối hợp với các cơ quan giải quyết bồi thường giải quyết dứt điểm các vụ việc yêu cầu bồi thường trong lĩnh vực quản lý hành chính mới phát sinh trong năm 2017.

10. Công tác lý lịch tư pháp

- Thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lý lịch tư pháp tại địa phương; bảo đảm các văn bản và ý kiến chỉ đạo của Bộ Tư pháp trong lĩnh vực lý lịch tư pháp được triển khai đúng thời hạn.

- Thực hiện tốt việc tiếp nhận, kiểm tra, phân loại, lập lý lịch tư pháp, cập nhật thông tin lý lịch tư pháp bổ sung; xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia.

11. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác thanh tra hàng năm đúng thời hạn, bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng mục đích đề ra, trong đó

việc lựa chọn nội dung và đối tượng thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, tập trung vào những đơn vị, tổ chức có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vụ việc phức tạp mà dư luận quan tâm, báo chí phản ánh hoặc những đơn vị, tổ chức năm trước chưa thanh tra, kết hợp thanh tra nhiều nội dung tại một đơn vị, tổ chức nếu xét thấy có nhiều nội dung cần thanh tra.

- Triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra (*thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng*) theo kế hoạch, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực như: Luật sư, công chứng, bán đấu giá tài sản, giám định tư pháp, chứng thực, hộ tịch..., bảo đảm sự phối hợp giữa các đơn vị trong Ngành, giữa các cấp để tránh chồng chéo, gây khó khăn cho đối tượng thanh tra.

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết xử lý đơn thư kịp thời, chính xác, đúng quy định, bảo đảm đúng thời hạn, có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh, các vụ việc phức tạp, tồn đọng được cơ quan có thẩm quyền giao;

- Chấp hành nghiêm quy định về minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định; công khai, minh bạch trong hoạt động của Sở Tư pháp.

- Chú trọng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra.

12. Công tác xây dựng Ngành

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp; rà soát biên chế công chức, viên chức, tham mưu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền phân bổ, điều chỉnh số lượng biên chế công chức, viên chức của Sở Tư pháp, bảo đảm triển khai thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV và quy định của pháp luật; gắn việc kiện toàn bộ máy với tinh giản biên chế và cải cách công vụ, công chức.

- Hướng dẫn các Phòng Tư pháp kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của Phòng Tư pháp, rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí, sắp xếp biên chế của Phòng Tư pháp theo hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV và quy định của pháp luật.

- Tham mưu kiện toàn đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã, bảo đảm không bố trí công chức Tư pháp - Hộ tịch kiêm nhiệm chức danh khác và bố trí, tuyển dụng mới người có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật hộ tịch làm công tác hộ tịch.

- Tập thể đoàn kết, tổ chức đảng và các đoàn thể đạt trong sạch, vững mạnh, xây dựng và thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và chế độ chính sách đối với công chức, viên chức.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, Trưởng phòng Tư pháp các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

2. Văn phòng Sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc tổ chức, triển khai, thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo Lãnh đạo Sở theo quy định./.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thược